

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG TƯ VẤN

Số: 82./2019/HĐTV/HANOVID-DVKTMTCB

- CÔNG VIỆC** : LẬP KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
- DỰ ÁN** : XÂY DỰNG NHÀ Ở ĐỂ BÁN HOẶC ĐỂ BÁN KẾT HỢP CHO THUÊ
- ĐỊA CHỈ** : LÔ 15, 16- KHU ĐÔ THỊ MỚI ĐỀ THÁM, THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN HANO-VID

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG CAO BẰNG

Hà Nội, năm 2019

CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn cứ các quy định của pháp luật (bao gồm cả các quy định được sửa đổi, thay thế, bổ sung tại từng thời điểm) của nước CHXHCN Việt Nam liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này;
- Căn cứ các văn bản/tài liệu/hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt có liên quan;
- Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên .

CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 27 tháng 03 năm 2019, tại Công ty Cổ phần Bất động sản HANO-VID, chúng tôi gồm:

1. CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN HANO-VID

Người đại diện : Ông Phạm Đình Cao
Chức vụ : Tổng giám đốc
Địa chỉ : Số 430, phố Cầu Am, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : 0243.248.4282 Fax: 0243.248.4283
Mã số thuế : 0105025361

(Sau đây gọi tắt là "**Bên A**")

VÀ

2. NHÀ THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG CAO BẰNG

Người đại diện : Ông Phạm Tường Lâm
Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ : Tổ 8, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Tài khoản : 3301 000 031 7200
Mở tại : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cao Bằng (BIDV Cao Bằng)
Mã số thuế : 4800898090
Điện thoại : 0983.229.548; 0886229548

(Sau đây gọi tắt là "**Bên B**")

*Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là "**Hai Bên**" và gọi riêng là "**Bên**" hoặc "**Mỗi Bên**", tùy theo ngữ cảnh.*

Hai Bên cùng nhau thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng tư vấn này với các điều kiện và điều khoản cụ thể như sau:

PHẦN I. CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Trong Hợp Đồng này, các từ và cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Dự Án:** Được hiểu là dự án Xây dựng nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê tại lô 15, 16- khu đô thị mới Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
2. **Hợp Đồng:** Được hiểu là Hợp đồng tư vấn này, bao gồm cả các Phụ lục, văn bản sửa đổi bổ sung kèm theo được ký kết bởi Bên A và Bên B và tất cả các văn bản sửa đổi, bổ sung khác được Hai Bên thỏa thuận tạo thành một phần của Hợp Đồng, kể cả những văn bản chưa được liệt kê là tài liệu của Hợp Đồng tại thời điểm ký kết.
3. **Công Việc:** Được hiểu là các công việc mà Bên B có nghĩa vụ phải thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp Đồng này, các Phụ lục, văn bản sửa đổi bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp Đồng và các công việc khác để hoàn thiện các công việc thuộc nghĩa vụ/trách nhiệm của Bên B theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định của pháp luật.
4. **Sản Phẩm Tư Vấn:** Được hiểu là các sản phẩm từ việc thực hiện Công Việc của Bên B.
5. **Giá Trị Hợp Đồng:** Được hiểu là tổng số tiền nêu tại Điều 3 Hợp Đồng mà Bên A phải thanh toán cho Bên B khi Bên B thực hiện các Công Việc theo Hợp Đồng này.
6. **Đại Diện Bên A:** Được hiểu là người được Bên A nêu ra trong Hợp Đồng hoặc được Bên A ủy quyền/chỉ định thay mặt cho Bên A thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bên A theo Hợp Đồng này.
7. **Đại Diện Bên B:** Được hiểu là người được Bên B nêu ra trong Hợp Đồng hoặc được Bên B ủy quyền/chỉ định thay mặt cho Bên B thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bên B theo Hợp Đồng này.
8. **Nhà Thầu Phụ:** Được hiểu là tổ chức hay cá nhân ký Hợp Đồng với Bên B để trực tiếp thực hiện một phần hoặc toàn bộ Công Việc.
9. **Nhân Lực:** Được hiểu là cá nhân chịu sự quản lý về lao động của Bên A và/hoặc của Bên B có đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện Công Việc theo quy định của Hợp Đồng này.
10. **Bên Thứ Ba:** Được hiểu là bất kỳ tổ chức, cá nhân nào không tham gia ký kết Hợp Đồng.
11. **Ngày hoặc ngày:** Được hiểu là ngày dương lịch; **Tháng hoặc tháng:** được hiểu là tháng dương lịch.
12. **Ngày Làm Việc:** được hiểu là bất kỳ ngày nào trừ Chủ Nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật Việt Nam và quyết định của Cơ Quan Có Thẩm Quyền.
13. **Sự Kiện Bất Khả Kháng:** Được hiểu là sự kiện như được liệt kê tại Điều 6 của Hợp Đồng.
14. **Pháp Luật:** Được hiểu là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

15. **Cơ Quan Có Thẩm Quyền:** Được hiểu là một và/hoặc một số cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép, phê duyệt, chấp thuận, xác nhận hoặc ban hành các giấy tờ khác liên quan đến hoạt động Dự Án, có liên quan và/hoặc có thẩm quyền phê duyệt đến phạm vi Công Việc theo Hợp Đồng.

PHẦN II. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

ĐIỀU 1. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

- 1.1. Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện Công Việc sau: Lập Kế hoạch bảo vệ môi trường cho Dự Án theo đúng quy định hiện hành của Pháp Luật và yêu cầu của Bên A.

- 1.2. Yêu cầu chất lượng Công Việc:

Bên B đồng ý và cam kết thực hiện các Công Việc tại Hợp Đồng này theo đúng các hồ sơ, tài liệu (bao gồm các Phụ lục đính kèm Hợp Đồng) đã được Bên A phê duyệt và các yêu cầu khác liên quan đến Hợp Đồng này (nếu có) của Bên A trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn và các yêu cầu khác của Pháp Luật và/hoặc các Cơ Quan Có Thẩm Quyền. Nếu vi phạm cam kết này, Bên A có quyền không nghiệm thu Công Việc/Sản Phẩm Tư Vấn của Bên B và từ chối thanh toán cho Bên B.

Chi tiết nội dung Công Việc và yêu cầu chất lượng Công Việc được quy định tại Phụ Lục 01 [Phạm vi công việc] kèm theo Hợp Đồng này.

ĐIỀU 2. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ NGHIỆM THU BÀN GIAO SẢN PHẨM

2.1. Tiến độ thực hiện Công Việc

- 2.1.1. Tổng thời gian thực hiện Công Việc là 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày ký Hợp Đồng và Bên B nhận được đầy đủ tài liệu, hồ sơ liên quan đến Dự Án (“Ngày Bắt Đầu”). Trong đó

- Thời gian khảo sát thực địa, thu thập tài liệu: 03 (ba) ngày kể từ Ngày Bắt Đầu.
- Thời gian tổng hợp và viết kế hoạch: 07 (bảy) ngày sau khi Bên B hoàn thành việc khảo sát thực địa, thu thập tài liệu.

- 2.1.2. Thời gian thực hiện tính theo ngày dương lịch không bao gồm ngày thứ 7, ngày chủ nhật và ngày lễ theo quy định của Pháp Luật.

- 2.1.3. Trong mọi trường hợp thời gian chỉnh sửa không quá 07 (bảy) Ngày Làm Việc kể từ ngày Bên B nhận được thông báo yêu cầu chỉnh sửa của Bên A và/hoặc Cơ Quan Có Thẩm Quyền phê duyệt và/hoặc thẩm định. Hai Bên thống nhất rằng tại mỗi lần giao nhận hồ sơ/tài liệu Hai Bên cùng ký biên bản bàn giao để làm cơ sở thực hiện.

2.2. Nghiệm thu và bàn giao Sản Phẩm Tư Vấn

- 2.2.1. Sản Phẩm Tư Vấn từ việc thực hiện Công Việc của Hợp Đồng bao gồm:

- 04 (bốn) bộ gốc + 02 (hai) bộ bản sao Kế hoạch bảo vệ môi trường của Dự Án.
- 01 đĩa CD toàn bộ nội dung Kế hoạch bảo vệ môi trường của Dự Án.

2.2.2. Nghiệm thu và bàn giao Sản Phẩm Tư Vấn

- a) Căn cứ nghiệm thu:
 - i) Yêu cầu, đề xuất của Bên B;
 - ii) Sản Phẩm Tư Vấn của Bên B.
- b) Thành phần nghiệm thu
 - i) Đại Diện Bên A;
 - ii) Đại Diện Bên B;
 - iii) Đại diện Bên Thứ Ba theo yêu cầu của Bên A (nếu có)
- c) Biên bản nghiệm thu Sản Phẩm Tư Vấn:
 - i) Sau khi công việc được hoàn thành, Bên B gửi cho Bên A Sản Phẩm Tư Vấn đã chỉnh sửa theo ý kiến của Bên A và ý kiến của Cơ Quan Có Thẩm Quyền (nếu có). Bên A xem xét, kiểm tra và thông báo cho Bên B về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận trong thời hạn 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được đề nghị nghiệm thu của Bên B.
 - ii) Trường hợp nếu không chấp thuận Sản Phẩm Tư Vấn của Bên B, Bên A sẽ trả lời bằng văn bản và Bên B có nghĩa vụ hoàn thiện Sản Phẩm Tư Vấn theo các đề xuất của Bên A (bao gồm cả thời gian hoàn thiện Sản Phẩm Tư Vấn ghi rõ trong văn bản trả lời).
 - iii) Trường hợp Sản Phẩm Tư Vấn đủ điều kiện để nghiệm thu (Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được Cơ Quan Có Thẩm Quyền phê duyệt), Hai Bên sẽ tiến hành lập Biên bản nghiệm thu, bàn giao Sản Phẩm Tư Vấn ("**Biên Bản Nghiệm Thu Bàn Giao Sản Phẩm**"). Bên B phải bàn giao toàn bộ Sản Phẩm Tư Vấn từ Công Việc của Hợp Đồng này cho Bên A.
 - iv) Sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ Công Việc theo quy định của Hợp Đồng, các Phụ lục đính kèm của Hợp Đồng này và các công việc khác (nếu có) theo yêu cầu của Hợp Đồng (bao gồm cả việc chỉnh sửa các sai sót (nếu có) đối với Sản Phẩm Tư Vấn), Bên A sẽ nghiệm thu, xác nhận bằng văn bản cho Bên B về việc hoàn thành toàn bộ Công Việc theo Hợp Đồng này làm cơ sở thanh toán cho Bên B ("**Biên Bản Nghiệm Thu Hoàn Thành Công Việc**").
 - v) Sau khi Bên B hoàn thành công việc theo từng giai đoạn hoặc toàn bộ Công Việc theo quy định của Hợp Đồng, các Phụ lục đính kèm của Hợp Đồng này và các công việc khác (nếu có) theo yêu cầu của Hợp Đồng (bao gồm cả việc chỉnh sửa các sai sót (nếu có) đối với Sản Phẩm Tư Vấn), Bên A sẽ nghiệm thu, xác nhận bằng văn bản cho Bên B về việc hoàn thành toàn bộ Công Việc theo Hợp Đồng này làm cơ sở thanh toán cho Bên B ("**Biên Bản Nghiệm Thu Hoàn Thành Công Việc**").
 - vi) Nội dung biên bản nghiệm thu gồm: Đối tượng nghiệm thu; thành phần trực tiếp nghiệm thu; thời gian và địa điểm nghiệm thu; kết luận nghiệm thu (đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu); phương án sửa chữa, khắc phục; chữ ký, họ tên, chức



vụ người đại diện theo pháp luật và đóng dấu pháp nhân của các thành phần trực tiếp nghiệm thu.

d) Trách nhiệm của Bên B đối với các sai sót

Trong trường hợp Sản Phẩm Tư Vấn chưa đủ điều kiện để nghiệm thu:

- i) Bằng kinh phí của mình Bên B phải hoàn thành Sản Phẩm Tư Vấn trong thời hạn theo yêu cầu của Bên A. Thời gian Bên A ấn định để Bên B chỉnh sửa các sai sót không được hiểu là Bên A gia hạn thời hạn hoàn thành Công Việc của Bên B và cũng không được hiểu là Hai Bên thỏa thuận lại thời hạn hoàn thành Công Việc theo quy định của Hợp Đồng. Nếu thời gian chỉnh sửa sai sót dẫn đến việc Bên B chậm hoàn thành Công Việc theo quy định của Hợp Đồng thì Bên B sẽ bị phạt vi phạm theo quy định của Hợp Đồng.
- ii) Trường hợp không sửa chữa được sai sót, tồn đọng:
 - + Nếu Bên B không sửa chữa được các sai sót trong khoảng thời gian quy định tại Điểm (i) Khoản này, Bên A có thể ấn định ngày để sửa chữa các sai sót và thông báo cho Bên B biết về ngày này.
 - + Nếu Bên B không sửa chữa được các sai sót vào ngày đã được thông báo, Bên A có thể tự tiến hành Công Việc hoặc thuê Bên Thứ Ba thực hiện. Trường hợp này Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan và thanh toán/khấu trừ theo yêu cầu của Bên A, chi phí này được Bên B thanh toán hoặc được khấu trừ vào giá trị thanh toán của Bên B theo yêu cầu của Bên A. Bên B sẽ không phải chịu trách nhiệm về phần Công Việc sửa chữa do Bên A tự thực hiện và/hoặc thuê Bên Thứ Ba thực hiện nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tiếp tục nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng.

ĐIỀU 3. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. Giá Trị Hợp Đồng:

3.1.1. Giá Trị Hợp Đồng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là **19.246.000 VND** (Bằng chữ: Mười chín triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Chi tiết Giá Trị Hợp Đồng tại Phụ Lục Số 02 kèm theo Hợp Đồng.

3.1.2. Giá Trị Hợp Đồng là trọn gói và không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Hợp Đồng.

3.1.3. Giá Trị Hợp Đồng đã bao gồm:

- (i) Thuế giá trị gia tăng (VAT) 10%;
- (ii) Các chi phí cần thiết liên quan (chi phí chuyên gia; chi phí vật tư vật liệu, máy móc; chi phí quản lý; chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp; chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh Sản Phẩm Tư Vấn sau các cuộc họp, báo cáo; chi phí đi thực địa; chi phí đi lại tham gia quá trình nghiệm thu theo yêu cầu của Bên A...);
- (iii) Chi phí đi lại, điều tra, khảo sát, chi phí xin ý kiến tham vấn cộng đồng và

các chi phí khác để hoàn thành công việc theo quy định của Hợp Đồng này.

(iv) Phí và lệ phí thẩm định theo quy định của Pháp Luật (nếu có).

3.2. Tạm ứng: không áp dụng.

3.3. Thanh, quyết toán:

Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Bên B hoàn thành toàn bộ Công Việc theo quy định của Hợp Đồng và Bên A nhận đủ hồ sơ quyết toán từ Bên B, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% Giá Trị Hợp Đồng sau khi trừ đi các khoản tiền sau (nếu có): tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại và các khoản phải thanh toán hoặc hoàn trả khác thuộc về nghĩa vụ của Bên B.

Hồ sơ quyết toán bao gồm:

- Giấy đề nghị quyết toán: 08 bản gốc;
- Bảng tính giá trị đề nghị quyết toán: 08 bản gốc;
- Bảng quyết toán giá trị công việc Bên B hoàn thành: 08 bản gốc;
- Hợp Đồng đã được Hai Bên ký kết: bản sao;
- Biên Bản Nghiệm Thu Bàn Giao Sản Phẩm: 08 bản gốc;
- Biên Bản Nghiệm Hoàn Thành Công Việc: 08 bản gốc;
- Quyết định phê duyệt của Cơ Quan Có Thẩm Quyền: 08 bản sao
- Biên bản thanh lý hợp đồng này: 08 bản gốc;
- Hóa đơn tài chính hợp lệ tương ứng giá trị được thanh toán: 01 bản gốc.

3.4. Trường hợp cho rằng hồ sơ thanh toán của Bên B được nêu tại Khoản 3.3 Điều này chưa đủ và/hoặc còn sai sót trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày sau khi Bên B trình nộp hồ sơ thanh toán, Bên A sẽ gửi cho Bên B văn bản ghi rõ các thiếu sót của hồ sơ quyết toán để Bên B kiểm tra, sửa đổi và nộp lại cho Bên A. Trong trường hợp Bên B đã chỉnh sửa hồ sơ phù hợp theo yêu cầu của Bên A mà Bên A không có phản hồi thêm thì hồ sơ của Bên B được xem như hợp lệ và đủ điều kiện thanh toán.

3.5. **Đồng tiền và hình thức thanh toán:**

3.5.1. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng (VND).

3.5.2. Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên B ghi tại phần đầu Hợp Đồng này.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

4.1. Giám sát, kiểm tra và đôn đốc Bên B thực hiện nội dung công việc, đưa ra các ý kiến cần thiết để Bên B kịp thời thực hiện Công Việc thuộc phạm vi quy định của Hợp Đồng này.

4.2. Có quyền điều chỉnh phạm vi Công Việc hoặc yêu cầu Bên B tạm dừng ngay việc thực hiện Hợp Đồng để điều chỉnh phạm vi Công Việc trong Hợp Đồng này, việc điều chỉnh phạm vi Công Việc được thông báo bằng văn bản.

4.3. Có quyền sở hữu đầy đủ đối với các Sản Phẩm Tư Vấn của Hợp Đồng đã nhận từ Bên B.

- 4.4. Tuân thủ Pháp Luật và các quy định trong khi thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng.
- 4.5. Cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu, số liệu liên quan đến việc thực hiện các Công Việc được quy định ở Điều 1 cho Bên B. Cử Nhân Lực có chuyên môn phối hợp cùng Bên B trong quá trình tiến hành điều tra, khảo sát, lấy số liệu cho việc viết báo cáo và lập hồ sơ.
- 4.6. Tạo điều kiện để Bên B tiến hành Công Việc đảm bảo đúng tiến độ, cung cấp các tài liệu có liên quan đến Công Việc thực hiện Hợp Đồng.
- 4.7. Bên A sẽ bố trí Nhân Lực theo dõi, giám sát, nghiệm thu trong suốt thời gian thực hiện Hợp Đồng; Cử Nhân Lực đại diện có thẩm quyền tổ chức họp và giải quyết các vấn đề liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng khi được Bên B yêu cầu.
- 4.8. Có trách nhiệm thanh toán cho Bên B những phần công việc đã thực hiện theo quy định của Hợp Đồng này.
- 4.9. Chủ trì tham vấn cộng đồng và chịu trách nhiệm về kết quả của việc tham vấn cộng đồng tại cấp xã và nhân dân xung quanh khu vực Dự Án.
- 4.10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng và quy định của Pháp Luật.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 5.1. Bên B có quyền yêu cầu Bên A cung cấp những tài liệu cần thiết có liên quan đến việc thực hiện các Công Việc được quy định ở Điều 1 cho Bên B.
- 5.2. Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán cho những phần công việc đã thực hiện theo quy định của Hợp Đồng này, những công việc nằm ngoài những quy định của Hợp Đồng (nếu có) sẽ được thỏa thuận bằng văn bản giữa Hai Bên.
- 5.3. Thông báo cho Bên A về việc cung cấp những tài liệu cần thiết liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng. Chịu trách nhiệm nếu nội dung có trong hồ sơ giao nộp có sai sót do thiếu thông tin cơ sở xuất phát từ việc không thông báo cho Bên A việc cung cấp đầy đủ tài liệu.
- 5.4. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Bên A và Pháp Luật về tất cả các Công Việc tại Hợp Đồng này trong quá trình thực hiện.
- 5.5. Giữ bí mật các thông tin, tài liệu do Bên A cung cấp và mọi thông tin tài liệu có được trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này. Không sử dụng hoặc truyền cho bất kỳ bên thứ ba nào khác biết, sử dụng thông tin này phục vụ mục đích riêng khi chưa được sự đồng ý của Bên A bằng văn bản.
- 5.6. Bên B chịu trách nhiệm, cam kết dịch vụ tư vấn và sản phẩm Hợp Đồng do Bên B thực hiện tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Việt Nam; Đảm bảo các số liệu trong Sản Phẩm Tư Vấn là hoàn toàn chính xác, đầy đủ, đồng bộ, tuân thủ đúng theo các quy định của Pháp Luật.
- 5.7. Có trách nhiệm bảo vệ, giải trình các nội dung có trong hồ sơ giao nộp cho Bên A trước hội đồng thẩm định và các Cơ Quan Có Thẩm Quyền khi được yêu cầu.

- 5.8. Hoàn thành và bàn giao toàn bộ Sản Phẩm Tư Vấn từ Hợp Đồng theo đúng tiến độ cho Bên A theo quy định của Hợp Đồng này.
- 5.9. Tạo điều kiện để Bên A kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện Hợp Đồng. Bên B có trách nhiệm bổ sung, sửa chữa những sai sót theo yêu cầu của Bên A và các ý kiến đóng góp của các Cơ Quan Có Thẩm Quyền.
- 5.10. Hiệu chỉnh, bổ sung theo Kết luận của Hội đồng thẩm định và nộp tài liệu cuối cùng cho Cơ Quan Có Thẩm Quyền phê duyệt.
- 5.11. Bên B phối hợp chặt chẽ với Bên A trong quá trình xin tham vấn cộng đồng tại cấp xã. Chịu trách nhiệm về việc giải trình các vấn đề môi trường có liên quan đến Dự Án.
- 5.12. Định kỳ báo cáo Bên A về tình hình thực hiện Công Việc theo nội dung và tiến độ của Hợp Đồng.
- 5.13. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng và quy định của Pháp Luật.

ĐIỀU 6. BẤT KHẢ KHÁNG

- 6.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của Hai Bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- 6.2. Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt Hợp Đồng. Tuy nhiên Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
 - 6.2.1. Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý các biện pháp cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
 - 6.2.2. Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong thời hạn sớm nhất. Chịu trách nhiệm đối với mọi thiệt hại phát sinh trực tiếp cho Bên kia do sự chậm trễ thực hiện nghĩa vụ thông báo.
- 6.3. Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng, Hai Bên sẽ họp bàn giải quyết và các vấn đề phát sinh ngoài quy định của Hợp Đồng sẽ được lập thành phụ lục Hợp Đồng, phụ lục này là một phần không tách rời của Hợp Đồng.
- 6.4. Nếu một Bên do Bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định Hợp Đồng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra Bất khả kháng, thì một trong Hai Bên sau đó đều có quyền chấm dứt Hợp Đồng. Thông báo về việc chấm dứt Hợp Đồng phải được gửi tới Bên còn lại tối thiểu là 30 (ba mươi) ngày trước khi chấm dứt Hợp Đồng. Hợp Đồng sẽ được coi là chấm dứt sau khi hết hạn thông báo đó.

ĐIỀU 7. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

- 7.1. Nếu Bên B chậm bàn giao Sản Phẩm Tư Vấn theo quy định tại Điều 2 Hợp Đồng



này không do sự kiện bất khả kháng và/hoặc do lỗi của Bên A, Bên B sẽ bị phạt 0,3% (*không phải ba phần trăm*) Giá Trị Hợp Đồng cho mỗi ngày chậm tiến độ nhưng số ngày chậm của Bên B không được vượt quá 30 (*ba mươi*) ngày. Trường hợp Bên B bàn giao Sản Phẩm Tư Vấn chậm quá 30 (*ba mươi*) ngày, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng, Bên B có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền đã được Bên A thanh toán mà Bên B chưa sử dụng hết đồng thời chịu phạt 08% (*tám phần trăm*) Giá Trị Hợp Đồng.

- 7.2. Trường hợp Sản Phẩm Tư Vấn do Bên B thực hiện không đáp ứng yêu cầu theo thỏa thuận của Hợp Đồng này và Bên B đã chỉnh sửa 03 lần/một lỗi vi phạm vẫn không đạt yêu cầu thì Bên B bị phạt 08% (*tám phần trăm*) Giá Trị Hợp Đồng cho mỗi lỗi vi phạm/lần chỉnh sửa tiếp theo.
- 7.3. Khi Kế hoạch bảo vệ môi trường không được phê duyệt bởi Cơ Quan Có Thẩm Quyền mà không do lỗi của Bên A, Bên B phải hoàn trả cho Bên A toàn bộ khoản tiền đã được Bên A tạm ứng và/hoặc thanh toán, đồng thời Bên B bị phạt 08% (*tám phần trăm*) Giá Trị Hợp Đồng.
- 7.4. Nếu Bên B đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này không có lý do chính đáng được Bên A chấp thuận và/hoặc Bên B vi phạm các nghĩa vụ khác của Hợp Đồng, ngoài việc phải hoàn trả cho Bên A toàn bộ những khoản tiền đã được Bên A tạm ứng và/hoặc thanh toán, Bên B còn phải chịu phạt 08% (*tám phần trăm*) Giá Trị Hợp Đồng.
- 7.5. Nếu Bên A thanh toán chậm cho Bên B thì Bên A sẽ phải trả lãi cho những ngày chậm thanh toán theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 06 (*sáu*) tháng, lãi trả cuối kỳ do Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (Maritime Bank) công bố tại thời điểm thanh toán đối với số tiền chậm thanh toán. Tổng số tiền lãi không vượt quá 08% (*tám phần trăm*) tổng số tiền chậm thanh toán.

ĐIỀU 8. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

8.1. Hợp Đồng được chấm dứt trong các trường hợp sau:

- a) Hai Bên hoàn thành mọi nghĩa vụ theo Hợp Đồng này. Trong trường hợp này Hợp Đồng sẽ tự động thanh lý.
- b) Khi Hai Bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp Đồng.
- c) Bên A thông báo bằng văn bản cho Bên B trước ít nhất 07 (*bảy*) ngày về việc không còn nhu cầu sử dụng dịch vụ của Bên B trước khi hết thời hạn Hợp Đồng, căn cứ vào nhu cầu hoạt động phát triển và kinh doanh của Bên A. Khi đó Bên A có trách nhiệm nghiệm thu và thanh toán cho Bên B phần khối lượng Công Việc đã hoàn thành tính tới thời điểm chấm dứt Hợp Đồng này.
- d) Trong trường hợp Bất Khả Kháng theo quy định tại Điều 6 của Hợp Đồng này.
- e) Các trường hợp khác theo quy định của Hợp Đồng và quy định của Pháp Luật.

8.2. Hậu quả của việc chấm dứt Hợp Đồng

- a) Sau khi chấm dứt Hợp Đồng trong các trường hợp quy định tại các mục (b), (c), (d),

- (e) Khoản 8.1 Điều 8, Bên A có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp Công Việc. Bên A và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.
- b) Khi một trong Hai Bên chấm dứt Hợp Đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn bản thông báo chấm dứt Hợp Đồng, Bên B sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc Công Việc một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.
- c) Bàn giao sản phẩm khi chấm dứt Hợp Đồng:
- + Khi chấm dứt Hợp Đồng, Bên B phải chuyển giao cho Bên A toàn bộ các thông tin, tài liệu, hồ sơ, sản phẩm liên quan đến việc thực hiện Công Việc đã có được (bao gồm cả các công việc do Nhà Thầu Phụ thực hiện) tính đến thời điểm chấm dứt Hợp Đồng với số lượng do Bên A quy định và bằng các phương thức sau đây: (i) in ra giấy; và/hoặc (ii) in lưu trữ ra đĩa DVD/USB file trên phần mềm thực hiện Công Việc (các file phải là file có thể chỉnh sửa được).
 - + Bên B bảo đảm rằng các tài liệu, hồ sơ và sản phẩm liên quan đến việc thực hiện Công Việc (kể cả do Nhà Thầu Phụ thực hiện) bàn giao cho Bên A sẽ được Bên B (người có thẩm quyền và/hoặc người có năng lực chuyên môn bao gồm người đại diện theo Pháp Luật, các chuyên gia ...) ký xác nhận và đóng dấu khi Bên B giao cho Bên A. Hai Bên sẽ tiến hành lập biên bản ghi nhận việc bàn giao tài liệu, hồ sơ, sản phẩm.
 - + Bên A có toàn quyền sử dụng, công bố các thông tin, tài liệu, hồ sơ, sản phẩm từ việc thực hiện Công Việc của Bên B hoặc Nhà Thầu Phụ và giao cho bất kỳ Bên Thứ Ba nào sử dụng thông tin, tài liệu, hồ sơ, sản phẩm và thực hiện Công Việc. Việc chấm dứt Hợp Đồng sẽ không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện bất cứ nghĩa vụ nào còn tồn đọng của Một Bên đối với Bên kia theo Hợp Đồng. Bên A sẽ thanh toán cho khối lượng Công Việc Bên B đã thực hiện, được Bên A nghiệm thu cho tới ngày chấm dứt. Bên B sẽ hoàn trả lại cho Bên A phần giá trị Hợp Đồng đã được Bên A tạm ứng/thanh toán nhưng chưa sử dụng tính đến thời điểm chấm dứt trong vòng 03 Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A. Bên B có nghĩa vụ bàn giao lại toàn bộ sản phẩm của Hợp Đồng đã thực hiện cho Bên A.
- d) Thanh toán khi chấm dứt Hợp Đồng:
- + Ngay khi chấm dứt Hợp Đồng và Bên B đã hoàn thành nghĩa vụ nêu tại mục (c) Khoản 8.2 Điều 8 của Hợp Đồng này và các nghĩa vụ khác của Hợp Đồng, Bên A sẽ xác định phần Công Việc mà Bên B đã hoàn thành (các Công Việc đủ điều kiện và được nghiệm thu) để thanh toán cho Bên B và trừ đi các khoản tiền sau: các khoản tiền đã tạm ứng, khoản tiền đã thanh toán, khoản nợ, phí tổn Bên A phải gánh chịu do lỗi của Bên B (bao gồm cả nhà thầu phụ của Bên B), các khoản bồi thường thiệt hại, phạt vi phạm Hợp Đồng và các khoản phải thanh toán hoặc hoàn trả khác thuộc về nghĩa vụ của Bên B. Bên A có quyền từ chối thanh toán trong các trường hợp Bên B đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng không đúng thoả thuận tại Hợp Đồng này hoặc trái Pháp Luật.
 - + Trong trường hợp giá trị của khối lượng Công Việc mà Bên B đã hoàn thành

tính đến thời điểm chấm dứt Hợp Đồng ít hơn số tiền Bên A đã tạm ứng/ thanh toán hoặc trong trường hợp Bên A có quyền từ chối thanh toán thì khi đó Bên B có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Bên A số tiền chênh lệch trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp Đồng. Hết thời hạn nêu trên, Nếu Bên B chậm hoàn trả cho Bên A thì Bên B sẽ phải trả lãi cho những ngày chậm thanh toán theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm đồng Việt Nam kỳ hạn 06 tháng lãi trả cuối kỳ do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam áp dụng tại thời điểm chậm trả tính trên số tiền và số ngày chậm thanh toán.

- e) Khi chấm dứt Hợp Đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của Hai Bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

ĐIỀU 9. PHÒNG CHỐNG GIAN LẬN

- 9.1. Hai Bên cam kết và đảm bảo rằng bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp đại diện, thay mặt cho mỗi Bên hoặc được mỗi Bên chỉ định (sau đây gọi tắt là “**Người Của Bên A**” và “**Người Của Bên B**”) sẽ không có những hành vi hoặc hứa hẹn, đòi hỏi những hành vi giảm giá, trích thưởng, đưa tiền/tài sản hiện vật/lợi ích không minh bạch đối với bất kỳ đại diện nào của Bên còn lại hoặc có những hành vi chủ quan (*cá nhân, cảm tính, vô trách nhiệm, ...*) nhằm cản trở, gây khó khăn cho bất kỳ đại diện nào của Bên còn lại trong việc thực hiện Hợp Đồng (“**Gian Lận**”), nhằm đạt được lợi ích riêng như được ưu tiên ký kết Hợp Đồng một cách không minh bạch, được miễn trừ (*các*) nghĩa vụ quy định tại Hợp Đồng, và/hoặc đạt được các lợi ích không công bằng khác.
- 9.2. Các hành vi Gian Lận theo quy định tại Điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi và sau khi thực hiện Hợp Đồng này. Trường hợp bất kỳ Người Của Bên B nào nhận thấy bất cứ Người Của Bên A nào có biểu hiện, hành vi Gian Lận thì Bên B có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Bên A theo địa chỉ email: thanhttra@tng-holdings.vn.
- 9.3. Bên có hành vi Gian Lận sẽ miễn trừ cho Bên còn lại mọi trách nhiệm liên quan nếu hành vi Gian Lận của Bên có hành vi Gian Lận vi phạm pháp luật Việt Nam và phải bồi thường cho Bên còn lại các thiệt hại phát sinh, bao gồm cả các thiệt hại do phát sinh chi phí hành chính, chi phí luật sư và các chi phí khác để xử lý các vấn đề liên đới đến hành vi Gian Lận của Bên có hành vi Gian Lận.

ĐIỀU 10. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 10.1. Mọi tranh chấp đều phải được Hai Bên cùng nhau bàn bạc, thỏa thuận giải quyết trên tinh thần thiện chí và xây dựng nhằm bảo đảm quyền lợi của cả Hai Bên.
- 10.2. Trường hợp trong vòng 30 (*ba mươi*) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, Hai Bên không đạt được thỏa thuận giải quyết tranh chấp thì một trong Hai Bên có quyền đề nghị Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Pháp Luật. Phán quyết của tòa án là quyết định cuối cùng buộc Hai Bên phải tuân theo. Chi phí giải quyết tranh chấp thông qua tòa án sẽ do Bên thua kiện chịu.
- 10.3. Hợp Đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản

về giải quyết tranh chấp.

ĐIỀU 11. THỎA THUẬN VÀ CAM KẾT CHUNG

- 11.1. Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các thỏa thuận trong Hợp Đồng này.
- 11.2. Các Phụ lục, dự toán và các văn bản, tài liệu,... được hiểu là một phần không tách rời của Hợp Đồng này.
- 11.3. Hợp Đồng này sẽ được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- 11.4. Mọi thông báo hoặc giao dịch được yêu cầu hoặc được phép theo Hợp Đồng này phải được lập thành văn bản và được coi là đã được gửi khi được giao trực tiếp hoặc khi được gửi bằng fax, hoặc sau khi được gửi bằng thư bảo đảm hoặc có thư xác nhận gửi tới địa chỉ tương ứng nêu ở phần đầu của Hợp Đồng này. Bất kỳ Bên nào cũng có thể thay đổi địa chỉ nhận thư bằng cách gửi văn bản thông báo về sự thay đổi đó cho Bên kia phù hợp với Điều 11.4 này.
- 11.5. Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp Đồng này phải được Hai Bên thỏa thuận và xác lập bằng văn bản. Văn bản về việc sửa đổi và/hoặc bổ sung Hợp Đồng là một phần không tách rời của Hợp Đồng.
- 11.6. Hợp Đồng này được lập thành 06 (sáu) bản bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 (bốn) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản, có hiệu lực từ ngày ký được ghi tại trang đầu của Hợp Đồng. *thư*

truy ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Đình Cao

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Phạm Lương Lâm

PHỤ LỤC SỐ 01: PHẠM VI CÔNG VIỆC

(Kèm theo Hợp đồng số: /2019/HĐTV/HANOVID- DVKTMTCB)

Về việc: Lập kế hoạch bảo vệ môi trường

Dự án: Xây dựng nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê tại phường Đề Thám,
thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Địa chỉ: phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

1. Khảo sát thực địa, thu thập tài liệu.
2. Lấy ý kiến cộng đồng dân cư.
3. Khái quát chung về dự án.
4. Đặc điểm và hiện trạng dự án.
5. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công.
6. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động.
7. Tổng hợp, viết kế hoạch, đảm bảo thông tin và các yêu cầu theo quy định.



GIÁM ĐỐC
PHÒNG KINH TẾ

GIÁM ĐỐC
PHÒNG KINH TẾ

PHỤ LỤC SỐ 02: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Hợp đồng số: /2019/HĐTV/HANOVID- DVKTMTCB)

Về việc: **Lập kế hoạch bảo vệ môi trường**

Dự án: **Xây dựng nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê tại phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng**

Địa chỉ: **phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng**

BẢNG 1: TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ LẬP KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Hạng mục	Chi phí (Đồng)	Ký hiệu	Ghi chú
1. Chi phí chuyên gia	9.736.154	Ccg	
2. Chi phí quản lý (55% chi phí chuyên gia)	5.354.885	Cql	
3. Chi khác	1.500.000	Ck	
4. Thu nhập chịu thuế tính trước $6\% \times (Ccg + Cql)$	905.462	TN	
5. Thuế Giá trị gia tăng $10\% \times (Ccg + Cql + Ck + TN)$	1.749.650	VAT	
6. Chi phí dự phòng	0	Cdp	
Tổng cộng $(Ccg + Cql + Ck + TN + Cdp)$	19.246.000	Vtv	

(Bảng chữ: Mười chín triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng chẵn./.)

